

QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG*

Từ năm 1986 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định: “Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 33-34). Trong bảo vệ an ninh quốc gia thời kỳ hội nhập quốc tế, phòng, chống khủng bố tuy là vấn đề mới được đề cập gần đây nhưng đã được Đảng, Nhà nước ta nhận thức và thể hiện rất kịp thời các quan điểm, chính sách mang ý nghĩa chỉ đạo chiến lược, căn bản. Bài viết khái quát những quan điểm, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước về phòng, chống khủng bố (1991 đến nay) như là một nỗ lực của Việt Nam để hội nhập tích cực, chủ động vào cộng đồng ASEAN và quốc tế.

Từ khóa: Đảng, Nhà nước Việt Nam, an ninh quốc gia, khủng bố

Nhận bài ngày: 16/8/2023; đưa vào biên tập: 18/8/2023; phản biện: 14/9/2023; duyệt đăng: 15/9/2023

1. BỐI CẢNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

1.1. Bối cảnh thế giới

Sau khi hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ (năm 1991), trật tự thế giới hai cực không còn tồn tại. Xu thế đa phương, đa dạng hóa trở thành dòng chủ lưu trong quan hệ quốc tế hiện đại. Điều

này đòi hỏi các đảng cầm quyền và chính phủ các nước phải có sự điều chỉnh tất yếu trong quan điểm, chính sách đối ngoại của mình theo hướng tăng cường mở rộng hợp tác, đối thoại, giảm thiểu xung đột, đối đầu và đặc biệt là chuyển từ tập hợp lực lượng theo ý thức hệ chính trị và hệ tư tưởng sang đề cao lợi ích quốc gia - dân tộc. Tuy nhiên, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng cũng đặt ra thách thức lớn đối với sự nghiệp

* Trường Đại học An ninh Nhân dân.

bảo vệ an ninh quốc gia (ANQG). Hàng loạt vấn đề an ninh phi truyền thống nảy sinh: an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh truyền thông, an ninh mạng, an ninh xã hội, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường, hoạt động khủng bố... Bên cạnh đó, toàn cầu hóa và sự phát triển của khoa học - công nghệ là những nguyên nhân hàng đầu khiến tội phạm khủng bố nảy sinh và có xu hướng gia tăng. Toàn cầu hóa tạo thuận lợi cho chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa tôn giáo cực đoan lây lan nhanh chóng, vượt qua biên giới quốc gia, củng cố thêm tư tưởng bài ngoại cực đoan hoặc ly khai, tự trị, vốn là một trong những căn nguyên sâu xa của rất nhiều vụ khủng bố. Đồng thời, trong quá trình toàn cầu hóa, các vụ khủng bố có khả năng ảnh hưởng trên quy mô toàn cầu, làm tổn hại nghiêm trọng nền hòa bình, ổn định của mỗi quốc gia và tạo sức ám ảnh, đe dọa nghiêm trọng đối với nhân tâm. Tội phạm khủng bố nói riêng, các loại tội phạm xâm phạm ANQG nói chung luôn triệt để lợi dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin và mạng xã hội để tiến hành các hoạt động liên lạc, huấn luyện, hình thành tổ chức, mua sắm, chế tạo vũ khí, phương tiện, thực hiện hành vi khủng bố và liên kết, tài trợ khủng bố.

Tình hình tội phạm khủng bố trên thế giới thời gian qua, đặc biệt là sau sự kiện ngày 11/9/2001 ở nước Mỹ, đã trở thành một vấn đề toàn cầu, càng đòi hỏi các quốc gia phải chung tay vì

mục tiêu ngăn chặn, đẩy lùi loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này. Theo thống kê chưa đầy đủ từ Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố quốc gia, từ năm 2001 đến tháng 12/2020, trên thế giới đã xảy ra 13.698 vụ khủng bố, làm 116.483 người thiệt mạng, 168.610 người bị thương và nhiều tổn thất nghiêm trọng về kinh tế (Tô Lâm, 2022: 3). Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra cho Đảng, Nhà nước Việt Nam là phải ban hành hệ thống chủ trương, chính sách vừa thể hiện rõ tư duy đổi mới, hội nhập, vừa phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm xâm phạm ANQG, đặc biệt là tội phạm khủng bố.

1.2. Bối cảnh trong nước

Trong xu thế hội nhập và phát triển, tại Đại hội VII (năm 1991), Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Chúng ta chủ trương hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991: 146). Đến Đại hội XIII (2021), quan điểm của Đảng không chỉ nhất quán mà còn bổ sung, vận dụng quan điểm từ Đại hội VII phù hợp với tình hình hiện nay, đặc biệt là phù hợp với nhận thức mới về “lợi ích quốc gia - dân tộc”: “Kiên định, kiên trì đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; nâng cao khả năng thích ứng năng động và linh hoạt xử lý hài hòa lợi ích quốc gia với quan tâm chung...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 282). Trên cơ

sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, đạt được “nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 20). Trong quan hệ quốc tế, Việt Nam hiện có quan hệ ngoại giao với 192 nước, trong đó có tất cả các nước lớn. Đảng Cộng sản Việt Nam đã thiết lập quan hệ với 247 chính đảng ở 11 quốc gia. Quốc hội Việt Nam có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 nước. Việt Nam cũng là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng (Báo Nhân dân, 2023). Mặc dù vậy, những khó khăn, thách thức và hạn chế từ tình hình trong nước là không thể xem thường. Thực trạng công tác lãnh đạo, quản lý, bảo đảm an ninh con người, trật tự, an toàn xã hội còn nhiều bất cập, gây bức xúc xã hội; các thế lực thù địch chống phá ngày càng quyết liệt; trình độ dân trí ở một bộ phận dân cư, trên địa bàn đặc thù như các vùng tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế là những nguyên nhân, điều kiện bên trong góp phần làm nảy sinh tội phạm khủng bố. Bên cạnh đó, lực lượng chuyên trách bảo vệ ANQG đã phát hiện nhiều đối tượng khủng bố quốc tế xâm nhập vào Việt Nam với các mục đích nguy hại khác nhau; một số đối tượng phản động trong nước có liên lạc, quan hệ với một số tổ chức khủng bố, Hồi giáo cực đoan trên thế giới và khu vực Đông Nam Á để thực hiện các hoạt

động có dấu hiệu liên quan tới khủng bố...

Thông qua quá trình giao lưu, hợp tác, mở rộng quan hệ trên tất cả các lĩnh vực, các thế lực thù địch bên ngoài có điều kiện thuận lợi hơn để can thiệp, tác động vào ANQG Việt Nam. Chúng triệt để lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để kích động biểu tình, bạo loạn, phá rối an ninh, trật tự hay liên lạc, móc nối với một số đối tượng trong nước thực hiện khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân mà các vụ việc khủng bố ở sân bay Tân Sơn Nhất (năm 2017), ở trụ sở Công an phường 12, quận Tân Bình (năm 2020) là những ví dụ điển hình.

Thực tiễn tình hình thế giới, trong nước như đã phân tích đòi hỏi Đảng, Nhà nước Việt Nam trong hoạch định chủ trương, chính sách về phòng, chống khủng bố cần phải nhận diện đầy đủ các biểu hiện của khủng bố cũng như đề ra tư tưởng chỉ đạo, chính sách, biện pháp phù hợp nhằm loại bỏ nguyên nhân, điều kiện nảy sinh tội phạm khủng bố; đấu tranh kiên quyết, hiệu quả với hoạt động khủng bố; chú trọng biện pháp khoa học - kỹ thuật và hợp tác quốc tế trong phòng, chống khủng bố.

2. NỘI DUNG CƠ BẢN QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ

2.1. Nhận thức về “khủng bố” và “phòng, chống khủng bố”

* Nhận thức về “khủng bố”

Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương khóa VII trình bày tại Đại hội VIII (1996) lần đầu tiên chính thức đề cập đến “khủng bố” khi nhận định về tình hình thế giới đương thời: “Nguy cơ chiến tranh thế giới hủy diệt bị đẩy lùi, nhưng xung đột vũ trang, chiến tranh cục bộ, xung đột về dân tộc, sắc tộc và tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố vẫn xảy ra ở nhiều nơi”... (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996: 76); coi đó là một trong những nguy cơ mới của thế giới hiện đại mà Việt Nam có nghĩa vụ chung tay đối phó.

Trải qua quá trình hình thành, phát triển nhận thức lâu dài, tham khảo có chọn lọc và thận trọng kinh nghiệm của các nước, quan niệm của các tổ chức quốc tế, đến năm 2013, Đảng, Nhà nước Việt Nam đã chính thức xác định khái niệm “khủng bố” với nội hàm như được trình bày trong Khoản 1, Điều 3, Luật Phòng, chống khủng bố: “Khủng bố là một, một số hoặc tất cả hành vi sau đây của tổ chức, cá nhân nhằm chống chính quyền nhân dân, ép buộc chính quyền nhân dân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế, gây khó khăn cho quan hệ quốc tế của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam hoặc gây ra tình trạng hoảng loạn trong công chúng:

- Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tự do thân thể hoặc đe dọa xâm phạm tính mạng, uy hiếp tinh thần của người khác;
- Chiếm giữ, làm hư hại, phá hủy hoặc đe dọa phá hủy tài sản; tấn công, xâm

hại, cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet, thiết bị số của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

- Hướng dẫn chế tạo, sản xuất, sử dụng hoặc chế tạo, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán vũ khí, vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất độc, chất cháy và các công cụ, phương tiện khác nhằm phục vụ cho việc thực hiện hành vi quy định tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều 3;

- Tuyên truyền, lôi kéo, xúi giục, cưỡng bức, thuê mướn hoặc tạo điều kiện, giúp sức cho việc thực hiện hành vi quy định tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều 3;

- Thành lập, tham gia tổ chức, tuyển mộ, đào tạo, huấn luyện đối tượng nhằm thực hiện hành vi quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 3 này;

- Các hành vi khác được coi là khủng bố theo quy định của điều ước quốc tế về phòng, chống khủng bố mà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên”.

* Nhận thức về “phòng, chống khủng bố”:

Khoản 3, Điều 3, Luật Phòng, chống khủng bố xác định: “Phòng, chống khủng bố bao gồm các hoạt động phòng ngừa khủng bố, phòng ngừa tài trợ khủng bố, chống khủng bố và chống tài trợ khủng bố” (Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, 2013). Trong đó, tài trợ khủng bố được hiểu “là hành vi huy động, hỗ trợ tiền, tài sản dưới bất kỳ hình thức nào cho tổ chức, cá nhân khủng bố”.

Như vậy, có thể hiểu phòng, chống khủng bố là tổng hợp các hoạt động của các cơ quan, lực lượng chức năng triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động khủng bố dưới mọi hình thức, làm giảm hiệu quả, thiệt hại do tội phạm khủng bố gây ra và trừng trị, trấn áp tội phạm khủng bố nhằm bảo đảm mục đích, yêu cầu bảo vệ ANQG và trật tự, an toàn xã hội. Cụ thể:

- Chủ thể của công tác phòng, chống khủng bố là mọi công dân, tổ chức, cơ quan, bộ, ban, ngành, các cấp thuộc hệ thống chính trị, trong đó Công an Nhân dân và Quân đội Nhân dân giữ vai trò nòng cốt, với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương tiện, biện pháp chuyên môn được pháp luật quy định.

- Nội dung phòng, chống khủng bố là phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa đối tượng và hoạt động khủng bố. Theo đó, công tác phòng ngừa được thực hiện bằng phòng ngừa xã hội, lấy vận động, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục là chính, với sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cán bộ và quần chúng nhân dân. Công tác phát hiện với nội dung cơ bản là nắm tình hình, xác định yếu tố, nguyên nhân và điều kiện nảy sinh khủng bố; phát hiện âm mưu, ý đồ, mục tiêu, đối tượng và phương thức, thủ đoạn hoạt động khủng bố. Công tác đấu tranh được tiến hành bằng việc vận dụng linh hoạt các biện pháp đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu

hóa, xử lý đối tượng và hoạt động khủng bố.

- Biện pháp, cách thức phòng, chống khủng bố là sự kết hợp chặt chẽ giữa tổ chức hành chính, kinh tế, chính trị, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, tuyên truyền vận động - giáo dục và đấu tranh vũ trang, sử dụng đồng bộ các biện pháp chuyên môn của các chủ thể tham gia phòng, chống khủng bố.

- Mục đích, yêu cầu của phòng, chống khủng bố là chủ động phòng ngừa, hạn chế, xóa bỏ những nguyên nhân, điều kiện, nguy cơ hoạt động khủng bố, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, ý đồ và hoạt động khủng bố của các loại đối tượng; công tác phòng, chống khủng bố phải bảo đảm yêu cầu đối nội, đối ngoại, chính trị, pháp luật; việc triển khai lực lượng, phương tiện, biện pháp phòng, chống phải chủ động, kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả, tác hại có thể xảy ra.

2.2. Tư tưởng chỉ đạo phòng, chống khủng bố

Quan điểm chỉ đạo phòng, chống khủng bố của Đảng, Nhà nước ta được thể hiện nhất quán và xuyên suốt trong nhiều văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, các nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về bảo vệ ANQG, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt là: Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”, Chỉ thị số 48-

CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Bộ Chính trị về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về “Chiến lược bảo vệ ANQG”. Các quan điểm đó bao gồm:

- Về lãnh đạo phòng, chống khủng bố: Công tác phòng, chống khủng bố phải được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Bộ Chính trị và sự chỉ đạo của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm chỉ huy thống nhất các lực lượng phòng, chống khủng bố, trong đó Công an Nhân dân và Quân đội Nhân dân là nòng cốt.

- Về phương châm phòng, chống khủng bố: Công tác phòng, chống khủng bố phải “lấy phòng ngừa là chính, chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện âm mưu ngay từ xa, từ sớm”; phải “dự báo được các tình huống, khả năng có thể xảy ra để xây dựng phương án, kế hoạch đấu tranh”...

- Về tổ chức công tác phòng, chống khủng bố: Khủng bố xảy ra ở địa phương nào thì cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đó chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời các lực lượng chức năng ở địa phương giải quyết và báo cáo ngay lên cấp trên. Khi khủng bố xảy ra, phải kịp thời bao vây, phong tỏa ngay hiện trường, mục tiêu, địa bàn xảy ra khủng bố,

hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại. Quản lý chặt thông tin và chủ động cung cấp nhanh nhất thông tin cho báo chí, định hướng tốt dư luận; đồng thời khẩn trương khắc phục hậu quả, ổn định tình hình; ngăn ngừa không để hoạt động khủng bố kéo dài hoặc lây lan sang địa bàn khác. Phát huy phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc nói chung và phòng, chống khủng bố nói riêng; tổ chức tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân...

2.3. Chính sách, pháp luật về phòng, chống khủng bố của Nhà nước

Các quan điểm chỉ đạo nêu trên là cơ sở để Nhà nước thể chế hóa - ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động phòng, chống khủng bố như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2009 (điều chỉnh, bổ sung các quy định về tội phạm khủng bố, tài trợ khủng bố); Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012, trong đó có quy định phòng, chống tài trợ khủng bố thông qua hoạt động ngân hàng; Chỉ thị số 25/2007/CT-TTg ngày 15/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống khủng bố trong thời gian tới và gần đây nhất là Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013...

Nội dung chính sách công tác phòng, chống khủng bố thể hiện trong các văn bản pháp luật vừa nêu bao gồm:

- Nhà nước lên án và nghiêm trị mọi hành vi khủng bố, tài trợ khủng bố;

sử dụng đồng bộ các biện pháp để tổ chức phòng, chống khủng bố; tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống khủng bố.

Hoạt động khủng bố của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào, dù diễn ra ở bất cứ địa bàn nào cũng đều mang tính chất đặc biệt nguy hiểm, xâm hại nghiêm trọng đến tự do thân thể, thậm chí tính mạng của con người. Hành vi khủng bố là hành vi phi nhân tính. Vì lẽ đó, toàn thế giới, trong đó có Việt Nam đều bày tỏ thái độ lên án và nghiêm trị mọi hoạt động khủng bố và tài trợ khủng bố. Điều này được thể hiện rõ trong chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Bên cạnh việc ban hành các văn bản pháp luật về phòng, chống khủng bố, Nhà nước ta đã ký kết, thừa nhận nhiều công ước quốc tế về vấn đề này; đồng thời tham gia tích cực và có trách nhiệm nhiều diễn đàn khu vực, quốc tế về phòng, chống khủng bố: các cuộc họp nhóm công tác chống khủng bố - APEC, Hội nghị Đại hội đồng INTERPOL lần thứ 86 tại Trung Quốc (9/2017), Hội nghị Đại hội đồng Liên hiệp quốc về “Chiến lược chống khủng bố toàn cầu” (6/2023), Hội nghị An ninh quốc tế Moscow lần thứ 11 tại Liên bang Nga (8/2023)...

- Nhà nước có chính sách huy động thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ cho hoạt động phòng, chống khủng bố.

Hoạt động khủng bố ngày càng tinh vi, xảo quyệt, phương tiện được đổi

tượng khủng bố sử dụng hiện đại, gây hậu quả thường rất nghiêm trọng. Vì vậy, trong Luật Phòng, chống khủng bố, Nhà nước Việt Nam đã có chính sách huy động và sử dụng các thành tựu khoa học công nghệ phục vụ phòng, chống khủng bố trên các mặt công tác: phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh ngăn chặn, xử lý tình huống khủng bố ở trong nước cũng như hợp tác quốc tế về chống khủng bố.

- Nhà nước ưu tiên đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, nghiệp vụ và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng chống khủng bố.

Do tính chất đặc biệt nguy hiểm của tội phạm khủng bố, xuất phát từ tầm quan trọng của công tác phòng, chống khủng bố; đặc biệt là yêu cầu chủ động phát hiện và đấu tranh ngăn chặn, xử lý tình huống khẩn trương do khủng bố gây ra, yêu cầu cấp thiết của hợp tác quốc tế về chống khủng bố, Nhà nước ta đã có chủ trương, chính sách ưu tiên đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, nghiệp vụ và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng chống khủng bố.

- Nhà nước có chính sách, biện pháp bảo vệ tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống khủng bố. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong phòng, chống khủng bố thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Đồng thời, Nhà nước có chính sách khoan hồng đối với tổ chức, cá nhân chủ động từ bỏ ý định khủng bố, tài trợ khủng bố; tự ý nửa

chừng chấm dứt việc thực hiện hành vi khủng bố, tài trợ khủng bố hoặc trước khi hành vi khủng bố, tài trợ khủng bố bị phát giác.

2.4. Quan điểm hợp tác quốc tế về phòng, chống khủng bố

Nguyên tắc thực hiện hợp tác quốc tế trên lĩnh vực này được Nhà nước ta khẳng định tại Điều 36, Luật Phòng, chống khủng bố: “Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống khủng bố trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế về phòng, chống khủng bố mà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên; tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế; bảo đảm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” (Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, 2013).

Nội dung hợp tác quốc tế bao gồm: Trao đổi thông tin về phòng, chống khủng bố; huấn luyện, diễn tập phòng, chống khủng bố; nâng cao năng lực pháp luật; đào tạo, huấn luyện kiến thức, kỹ năng về phòng, chống khủng bố; tăng cường điều kiện vật chất về phòng, chống khủng bố; giải quyết vụ khủng bố; thực hiện các nội dung hợp tác quốc tế khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên.

Triển khai chính sách của Nhà nước, Việt Nam đã và đang tích cực tham

gia nhiều diễn đàn, tổ chức hợp tác khu vực và quốc tế về phòng, chống khủng bố. Hội nghị Cấp cao ASEAN-8 (2002) mà Việt Nam là một thành viên đã ra Tuyên bố về Hợp tác chống khủng bố, khẳng định quyết tâm của cả khối nhằm ngăn ngừa, đấu tranh và trấn áp hoạt động của các nhóm khủng bố trong khu vực. Đặc biệt, tháng 01/2007, Việt Nam là một trong sáu nước đã ký Công ước ASEAN về Chống khủng bố, tạo khuôn khổ pháp lý cho hợp tác khu vực trong lĩnh vực này; đồng thời tham gia xây dựng và thông qua Kế hoạch hành động toàn diện về chống khủng bố... Bên cạnh việc tăng cường hợp tác đa phương, Nhà nước Việt Nam cũng đã tăng cường ký thỏa thuận hợp tác song phương với nhiều nước về tương trợ tư pháp về hình sự, về dẫn độ và hợp tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, trong đó có khủng bố quốc tế. Trên phương diện thực thi pháp luật, lực lượng chuyên trách cũng đã tích cực triển khai, thi hành có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống khủng bố, qua đó đã phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa, điều tra, xử lý kịp thời nhiều đối tượng, âm mưu, hoạt động khủng bố.

3. MỘT SỐ NHẬN XÉT

Một là, nhận thức của Đảng, Nhà nước Việt Nam về phòng, chống khủng bố tuy mới chỉ dần hình thành từ quá trình đổi mới, hội nhập của đất nước dựa trên “các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình” và phương châm “đa

phương hóa, đa dạng hóa” quan hệ quốc tế nhưng đã dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn khoa học, xác đáng.

Về lý luận, đó là sự kế thừa, tiếp nối các quan điểm chỉ đạo bảo vệ ANQG mà Đảng ta dày công xây dựng ngay từ khi giành được độc lập, chủ quyền cho dân tộc (năm 1945), đồng thời có sự bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tri thức mới của nhân loại. Điển hình là nhận thức về nội hàm của ANQG trong giai đoạn hiện nay, bao gồm cả an ninh phi truyền thống như an ninh kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, thông tin, con người... và các nguy cơ đe dọa ANQG mới nổi lên - trong đó có hoạt động khủng bố.

Về thực tiễn, các quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước xuất phát từ chính đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới, khắc phục hậu quả khủng hoảng kinh tế - xã hội, từng bước phá thế bị bao vây, cấm vận và hội nhập quốc tế, hầu tìm kiếm những phương hướng, nguồn lực đa dạng cho sự phát triển bền vững của đất nước theo định hướng XHCN. Những quan điểm, chính sách ấy còn đồng thời phản ánh xu thế đa cực, toàn cầu hóa và sự phát triển “như vũ bão” của cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư mà không một quốc gia, dân tộc nào có thể thờ ơ đứng ngoài.

Hai là, chính vì dựa trên những cơ sở khoa học và thực tiễn đúng đắn nên Đảng, Nhà nước ta đã hình thành được một hệ thống quan điểm, chính sách chỉ đạo vừa mang tính định

hướng chiến lược cơ bản, lâu dài, vừa đáp ứng được yêu cầu cấp bách của cuộc đấu tranh phòng, chống khủng bố nói riêng, bảo vệ ANQG nói chung hiện nay.

Đó là các quan điểm về khái niệm “khủng bố”, “phòng, chống khủng bố”; chủ thể thực hiện, nội dung cơ bản, mục tiêu và quan điểm chỉ đạo công tác phòng, chống khủng bố; chính sách phòng, chống khủng bố và vấn đề hợp tác quốc tế trong phòng, chống loại tội phạm này. Trên cơ sở những quan điểm, chính sách chung, nhất quán ấy, nhiều vấn đề cụ thể trong phòng, chống khủng bố cũng đã được Nhà nước quan tâm chỉ đạo bằng nhiều văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện hiệu quả trong thực tiễn.

Ba là, hệ thống quan điểm, chính sách phòng, chống khủng bố là sự cụ thể hóa, chuyên biệt hóa nhận thức của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bảo vệ ANQG trong thời kỳ hội nhập quốc tế trên một lĩnh vực cụ thể của an ninh phi truyền thống nên một mặt, nó vừa thống nhất với các quan điểm chung như: mục tiêu của sự nghiệp bảo vệ ANQG, phương thức, lực lượng, biện pháp bảo vệ ANQG; mặt khác, nó vừa phản ánh những đặc điểm, yêu cầu riêng cần được nhận thức và quán triệt để đem lại hiệu quả cao nhất cho lĩnh vực công tác này.

Đó là việc phải “giữ vững môi trường hòa bình, ổn định” (Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, 2013) (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập

1: 33, 35) để phát triển đất nước trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng; là việc triển khai lực lượng, phương tiện, biện pháp phòng, chống phải chủ động, kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả, tác hại có thể xảy ra (do tính chất và hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, có tác động trên phạm vi rộng lớn mà hoạt động khủng bố có thể gây ra); là nguyên tắc phải lên án và nghiêm trị không chỉ mọi hành vi khủng bố mà cả hoạt động tài trợ khủng bố (do đây là vấn đề đã đạt được sự đồng thuận gần như tuyệt đối của cộng đồng quốc tế và vai trò, tác động vô cùng quan trọng của hoạt động tài trợ khủng bố đối với các đối tượng khủng bố); là yêu cầu phải ưu tiên trang bị các phương tiện, trang thiết bị, vũ khí hiện đại và có chính sách ưu đãi với các lực lượng chuyên trách phòng, chống khủng bố (do tính đa dạng, phức tạp của các chiêu bài, phương thức khủng bố, tài trợ khủng bố, trong đó có việc thường xuyên lợi dụng các thành tựu khoa học công nghệ)... Đặc biệt, các lực lượng chuyên trách phòng, chống khủng bố nói riêng, Đảng, Nhà nước Việt Nam nói chung cần hết sức chú trọng giải quyết mâu thuẫn giữa đòi hỏi phải mở rộng hợp tác khu vực và toàn cầu trong lĩnh vực này với mục tiêu và nguyên tắc giữ vững độc lập, chủ quyền, bảo vệ vững chắc ANQG trong tình hình hoạt động khủng bố có xu hướng diễn biến phức tạp, ngày càng trở nên phổ biến và là một trong

những hình thức để các thế lực thù địch can thiệp, gây bất ổn chính trị - xã hội, tạo dựng lực lượng đối lập mưu đồ xóa bỏ chế độ XHCN và sự lãnh đạo của Đảng.

Bốn là, hệ thống quan điểm, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước Việt Nam về phòng, chống khủng bố tuy đã định hình và dần được bổ sung, phát triển nhưng vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu, đề ra định hướng phù hợp cũng như cụ thể hóa để không ngừng hoàn thiện và đáp ứng hiệu quả yêu cầu của thực tiễn.

Điển hình, xuất phát từ thực tế là phòng ngừa khủng bố được thực hiện bằng nhiều hoạt động, trên nhiều lĩnh vực, do nhiều chủ thể tiến hành và được điều chỉnh trong nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành; mặt khác, nhiều hoạt động phòng ngừa khủng bố là biện pháp nghiệp vụ thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, do đó, các quy định về biện pháp phòng ngừa khủng bố trong Luật Phòng, chống khủng bố mới chỉ là những quy định có tính nguyên tắc, tạo cơ sở pháp lý cơ bản cho các hoạt động này. Các cơ quan, bộ, ban, ngành, đặc biệt là lực lượng chuyên trách phòng, chống khủng bố cần có những văn bản chỉ đạo việc vận dụng các biện pháp phòng ngừa trong những trường hợp, với những đối tượng, ở những địa bàn, phạm vi cụ thể để quá trình này diễn ra thống nhất, đồng bộ. Bên cạnh đó, các hình thức tài trợ khủng bố lợi dụng công nghệ thông tin, thông

qua hệ thống tài chính - ngân hàng hiện nay cũng đang rất cần được nhận diện, luật hóa và tìm ra các biện pháp phòng, chống phù hợp. Trong chống khủng bố đối với cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam ở nước ngoài, cần xác định cụ thể các biện pháp phải áp dụng theo thẩm quyền của cơ quan đại diện nước ta ở nước ngoài; có định hướng mở rộng hợp tác quốc tế, trang bị đầy đủ kiến thức về pháp luật quốc tế, pháp luật các nước sở tại cho các cán bộ ngoại giao để vận dụng chính xác, hiệu quả các biện pháp cần thiết...

4. KẾT LUẬN

Như vậy, kể từ khi khẳng định tiếp tục kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, Đảng, Nhà nước Việt Nam đã chú trọng xây dựng, phát triển và ngày càng hoàn thiện hệ thống quan điểm, chính sách về phòng, chống khủng bố. Nhờ hệ thống quan điểm, chính sách chỉ đạo khoa học, đúng đắn của Đảng, Nhà nước, công tác phòng chống khủng bố ngày càng đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đóng góp hiệu quả vào quá trình phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện của đất nước. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Báo Nhân dân. 2023. “Đổi mới tư duy công tác đối ngoại để nâng tầm vị thế đất nước”. <https://nhandan.vn>, truy cập ngày 15/8/2023.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1991. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1996. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1996. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII – tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
6. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. 2013. “Luật Phòng, chống khủng bố” <http://quochoi.vn>, truy cập ngày 15/8/2023.
7. Tô Lâm. 2022. “Quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về phòng, chống khủng bố”. *Tạp chí Công an Nhân dân*, số 7/2022, kỳ 3.